

Gói thầu số 2: Cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng bộ OLTC phục vụ công tác đại tu OLTC MBA T6 và MBA T8 PM1

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Dự án/Dự toán mua sắm: Mua vật tư và thuê dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng bộ OLTC phục vụ công tác đại tu OLTC MBA T6 và MBA T8 PM1.
- Thời gian thực hiện dự án: Dự kiến từ tháng 12/2026.
- Tên gói thầu số 2: Cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng bộ OLTC phục vụ công tác đại tu OLTC MBA T6 và MBA T8 PM1.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Hàng đã được bóc dỡ khỏi phương tiện vận chuyển và giao tại Kho vật tư của Chủ đầu tư, Nhà máy điện Phú Mỹ 1, Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh.
- Địa điểm thực hiện dịch vụ: Nhà máy điện Phú Mỹ 1, Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh.
- Thời gian thực hiện gói thầu (được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến ngày nghiệm thu hoàn thành công việc): Trong vòng 155 ngày lịch kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, trong đó:
 - + Thời gian giao hàng và chứng từ kèm theo đạt yêu cầu (Phần Vật tư) là:
 - Mục 1-5: Trong vòng 120 ngày lịch kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
 - Mục 6-31: Trong vòng 90 ngày lịch kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
 - + Thời gian thực hiện và hoàn tất dịch vụ:
 - Mục 32: Trong vòng 03 ngày lịch kể từ ngày được nêu trong thông báo của Chủ đầu tư.
 - Mục 33: Trong vòng 02 ngày lịch kể từ ngày được nêu trong thông báo của Chủ đầu tư.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Stt	Phạm vi cung cấp	Đvt	Số lượng
I	Phần Vật tư		
1	Rơ le áp suất (Pressure relief device) Type: T0506, Manufacture: Qualitrol Corp./Taijin (hoặc tương đương)	Cái	3,00

Stt	Phạm vi cung cấp	Đvt	Số lượng
	+ Operating pressure: 0.7 bar + Switching contact: 1 contact + Contact type: A (change over) + Breaking capacity: 15A; to 250V; 40-60Hz + Insulation test: AC 2.0kV, 1min		
2	Rơ le áp suất OLTC Model: LMPRD-20psi, NSX: MR (MESSKO*) (hoặc tương đương) - Article: No: 685-SM20NS1BOZO - Áp suất tác động: 20psi (1.38 bar) - Số công tắc kích hoạt cơ học: 1 - Tiếp điểm thiết kế cho mỗi công tắc cách điện 1xNO, 1xNC, - Công suất chuyển đổi tối đa: 3A/250VAC (*MESSKO là nhãn hiệu của tập đoàn MR - Maschinenfabril Reinhausen)	Cái	4,00
3	Rơ le giám sát điện áp (EVR1, EVR2): Model: CM-MPS.41S, NSX: ABB (hoặc tương đương) Order code: 1SVR730884R3300 Voltage: 300-500VAC 50/60Hz 0,1s - 30s 2 C/O	Cái	2,00
4	Rơ le giám sát điện áp (EVR3, EVR4): Model: CM-EFS.2S, NSX: ABB (hoặc tương đương) Order code: 1SVR730750R0400 Voltage measuring: 3-30V; 6-60V; 30-300V; 60-600V Supply voltage: 24-240V AC/DC 50/60Hz 0,1s - 30s 2 C/O	Cái	2,00
5	Rờ le hơi (Buchholz Relay + Gas release device) + Buchholz Relay Type: T0603 (3") + Bao gồm thiết bị đi kèm: Gas release device Type: T0603-RG3 + Alarm contact: 200cc + Trip contact: 110cm/s + Switching contact: 2 contact + Contact type: A (change over) + Breaking capacity: 15A; to 250V;	Cái	2,00

Stt	Phạm vi cung cấp	Đvt	Số lượng
	+ NSX: Taijin (hoặc tương đương)		
6	Vòng đệm chữ O cho bộ đổi nấc OLTC (O-RING OLTC M-T-R-VR-VM) Mã số: 860258 (hoặc tương đương)	Cái	3,00
7	Vòng đệm cao su (Sealing ring 165x4) Mã số: 40030302 (hoặc tương đương)	Cái	4,00
8	Đai ống bằng kim loại (SMALL PARTS M350/600) Mã số: 08900423 (hoặc tương đương)	Cái	3,00
9	Dây dẫn đồng bện (FLEXIBLE LEADS M350/500 1SEC) Mã số: 09269011 (hoặc tương đương)	Cái	9,00
10	Dây đồng (REPLACEMENT CONTACT LEADS M500/600 1SEC) Mã số: 09271009 (hoặc tương đương)	Sợi	9,00
11	Ống lót kim loại (BUSH) Mã số: 71252902 (hoặc tương đương)	Cái	12,00
12	Vòng khoá bằng kim loại (RETAINING RING) Mã số: 452872 (hoặc tương đương)	Cái	12,00
13	Khuỷ nối ống bằng chất liệu cách điện (UNIVERSAL JOINT FOR TAPMOTION® ED) Mã số: 74426200 (hoặc tương đương)	Cái	1,00
14	Vòng đệm chữ O (O-RING) Mã số: 860088 (hoặc tương đương)	Cái	6,00
15	Vòng đệm kim loại (Shielding Ring Press.) Mã số: 1013059800 (hoặc tương đương)	Cái	6,00
16	Đinh ốc thủy lực (Cylindric Screw M10 x 55) Mã số: 40010200 (hoặc tương đương)	Cái	12,00

Stt	Phạm vi cung cấp	Đvt	Số lượng
17	Vòng đệm lò xo hình nón (Conical Spring Washer) Mã số: 40037400 (hoặc tương đương)	Cái	36,00
18	Đai ốc khóa (Self Locking Hex Nut OK1S1710) Mã số: 45397901 (hoặc tương đương)	Cái	12,00
19	Vòng đệm chữ O (O-RING) Mã số: 40018200 (hoặc tương đương)	Cái	12,00
20	Bu lông ghép (COUPLING BOLT) Mã số: 05194003 (hoặc tương đương)	Cái	12,00
21	Các vật tư nhỏ của khớp nối trục truyền động (SMALL PARTS DRIVE SHAFT COUPLING) Mã số: 70940701 (hoặc tương đương)	Bộ	6,00
22	Đai xiết ống (HOSE CLIP D85-110 W5) Mã số: 90053801 (hoặc tương đương)	Cái	4,00
23	Role bảo vệ cho OLTC (PROTECTIVE RELAY FOR OLTC - SETERSATZ) Type: RS 2001 (hoặc tương đương) Oil flow speed on response (20°C): 3.0± 0.4m/s Trip contact: NO	Cái	3,00
24	Vòng đệm chữ O cho bộ đổi nấc OLTC (O-RING OLTC V) Mã số: 40030800 (hoặc tương đương)	Cái	1,00
25	Đai ống bằng kim loại (SMALL PARTS TYPE V) Mã số: 08901105 (hoặc tương đương)	Cái	1,00
26	Khuỷ nối ống bằng chất liệu cách điện Mã số: 74426200 (hoặc tương đương)	Cái	1,00
27	Đệm chèn kín (GASKET BEVEL GEAR CD6400) Mã số: 59008702 (hoặc tương đương)	Cái	1,00

Stt	Phạm vi cung cấp	Đvt	Số lượng
28	Vòng làm kín loại C (SEALING RING TYP C) Mã số: 860122 (hoặc tương đương)	Cái	4,00
29	Đệm chèn kín nắp RS 2001 (COVER GASKET RS 2001) Mã số: 70169501 (hoặc tương đương)	Cái	1,00
30	Nắp hoàn chỉnh cho Role bảo vệ RAL7033 (PROTECTIVE RELAY COVER COMPLETE RAL7033) Mã số: 09297304 (hoặc tương đương)	Cái	1,00
31	Bánh răng (SETERSATZ Upper gear unit complete)	Cái	1,00
II	Phần Dịch vụ		
32	<p>Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng và thay thế vật tư cho bộ đổi nấc OLTC máy biến áp T6 PM1 (đã bao gồm chuyên gia và máy móc thiết bị, dụng cụ chuyên dùng, nhân công, vật tư phát sinh (nếu có) để thực hiện trọn gói dịch vụ).</p> <p>Nội dung công việc chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hiệu chuẩn hoạt động của bộ công tắc chuyển mạch (diverter switch). - Kiểm tra và bảo trì tủ truyền động, rơ le dòng dầu của OLTC; - Bảo trì bộ công tắc chuyển mạch (diverter switch): tháo ra ngoài, kiểm tra, cân chỉnh về điện và cơ khí, thay thế phụ kiện mới, kiểm tra, hiệu chỉnh và lắp lại vào buồng công tắc chuyển mạch (diverter switch oil compartment); - Lập báo cáo Service Report đánh giá và khuyến cáo kỹ thuật sau sửa chữa bảo dưỡng bộ OLTC dựa trên kết quả đo, các khuyến cáo của nhà chế tạo thiết bị (Giải thích chi tiết các nội dung trong Service Report). 	Trọn gói	1,0
33	<p>Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng và thay thế vật tư cho bộ đổi nấc OLTC máy biến áp T8 PM1 (đã bao gồm chuyên gia và máy móc thiết bị, dụng cụ chuyên dùng, nhân công, vật tư phát sinh (nếu có) để thực hiện trọn gói dịch vụ).</p> <p>Nội dung công việc chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hiệu chuẩn hoạt động của bộ công tắc chuyển mạch (diverter switch). 	Trọn gói	1,0

Stt	Phạm vi cung cấp	Đvt	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra và bảo trì tủ truyền động, rơ le dòng dầu của OLTC; - Bảo trì bộ công tắc chuyển mạch (diverter switch): tháo ra ngoài, kiểm tra, cân chỉnh về điện và cơ khí, thay thế phụ kiện mới, kiểm tra, hiệu chỉnh và lắp lại vào buồng công tắc chuyển mạch (diverter switch oil compartment); - Lập báo cáo Service Report đánh giá và khuyến cáo kỹ thuật sau sửa chữa bảo dưỡng bộ OLTC dựa trên kết quả đo, các khuyến cáo của nhà chế tạo thiết bị (Giải thích chi tiết các nội dung trong Service Report). 		

Ghi chú: Nhà thầu cần lưu ý các nội dung sau:

- Hàng hóa nêu trên là hàng hóa mà Chủ đầu tư đang sử dụng. Nhà thầu có thể chào đúng loại hoặc tương đương hoặc tốt hơn loại yêu cầu nhưng phải đảm bảo phù hợp với thiết bị hiện hữu và nhu cầu sử dụng của Chủ đầu tư.
- Hàng hóa có quy cách tương đương là hàng hóa có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng, các tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương với loại hàng hóa đã nêu.
- Nhà thầu phải cung cấp tài liệu kỹ thuật, bản vẽ và các chứng chỉ cần thiết, có bảng phân tích, so sánh tính tương đương giữa mặt hàng yêu cầu và mặt hàng Nhà thầu chào để chứng minh hàng do Nhà thầu chào đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Nếu nhà thầu có nhu cầu khảo sát, đề nghị Quý nhà thầu gửi công văn đăng ký tham gia khảo sát trước thời gian khảo sát ít nhất 02 ngày làm việc đến Công ty Dịch vụ Sửa chữa các Nhà máy Điện EVNGENCO3 (Fax: 0254 - 3924 437).
- Thời gian khảo sát bắt đầu: 08 giờ 00 phút - 17 giờ 00 phút từ thứ hai tới thứ sáu. Chủ đầu tư sẽ cử cán bộ hướng dẫn các nhà thầu trong quá trình khảo sát. Ngoài thời gian nêu trên, Chủ đầu tư không xem xét giải quyết.
- Nhà thầu có trách nhiệm khảo sát hiện trường phục vụ cho việc lập Hồ sơ dự thầu. Chi phí khảo sát hiện trường để phục vụ cho việc lập Hồ sơ dự thầu thuộc trách nhiệm của nhà thầu.
- Chủ đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đối với nhà thầu phát sinh từ việc khảo sát hiện trường như tai nạn, mất mát tài sản và các rủi ro khác.

1.2. Yêu cầu về chất lượng hàng hóa và tiêu chuẩn kỹ thuật

- Về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá: Theo quy định tại Mục 1.2 Chương V E-HSMT.
- Nhà thầu phải có cam kết hàng mới 100% theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Nhà sản xuất.

- Nhà thầu phải có cam kết hàng hóa chào thầu đảm bảo lắp đặt tương thích với các thiết bị hiện hữu của Nhà máy điện Phú Mỹ 1.

1.3. Yêu cầu về phương án kỹ thuật thực hiện dịch vụ

- Nhà thầu phải cung cấp kèm theo E-HSDT phương án tổ chức thực hiện dịch vụ, bao gồm các nội dung sau: bảng tiến độ chi tiết; sơ đồ bố trí nhân sự; danh mục máy móc thiết bị, dụng cụ chuyên dùng tháo lắp kiểm tra OLTC, vật tư thi công; hạng mục công việc thực hiện,... đảm bảo chất lượng dịch vụ, an toàn lao động và đáp ứng phạm vi công việc, thời gian yêu cầu.
- Trường hợp trong phương án thi công nhà thầu có sử dụng xe cẩu trong việc sửa chữa, bảo dưỡng bộ OLTC, nhà thầu phải cam kết nhân sự vận hành thiết bị nâng cẩu trực, móc cáp có chứng chỉ chuyên môn đúng quy định; các thiết bị nâng hạ (xe cẩu, cáp, palang, ma ní...) có giấy kiểm định theo quy định an toàn còn hiệu lực. Trường hợp nhà thầu được lựa chọn và tiến hành ký kết hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư kiểm tra trước khi thực hiện công việc.

1.4. Tính hợp lệ của hàng hóa:

* Về xuất xứ hàng hóa: Nhà thầu chào hàng hóa phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Xuất xứ được hiểu là Quốc gia (Nước) hoặc vùng lãnh thổ. Trường hợp nhà thầu chào không có xuất xứ cụ thể E-HSDT của nhà thầu sẽ không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 1, Mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật của E-HSMT.

* Về nhãn hiệu, hãng sản xuất: Trường hợp hàng hóa chào không nêu rõ nhãn hiệu hoặc hãng sản xuất thì hàng hóa đó không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 1, Mục 3, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật của E-HSMT.

Tất cả hàng hóa được coi là hợp lệ nếu có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Vì vậy, nhà thầu phải nêu rõ hàng hóa được chào hàng do hãng sản xuất nào cung cấp, nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa và cam kết cung cấp các chứng từ chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa trong trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký hợp đồng cung cấp chính thức bao gồm:

- Tài liệu, bản vẽ kỹ thuật hoặc hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
- Chứng chỉ xuất xứ do cơ quan có thẩm quyền nước sản xuất hoặc nước xuất khẩu cấp hoặc xác nhận đối với hàng nhập khẩu: *Bản gốc hoặc bản điện tử phát hành hợp lệ hoặc bản liên 2 (bản đóng dấu “Copy” của cơ quan có thẩm quyền cấp) hoặc bản sao y được công chứng/chứng thực bởi cơ quan có thẩm quyền.*
- Chứng chỉ chất lượng (hoặc chứng chỉ khác có giá trị tương đương) do Nhà sản xuất/Văn phòng đại diện của Nhà sản xuất cấp: *Bản gốc hoặc bản điện tử phát hành hợp lệ hoặc bản sao y được công chứng/chứng thực bởi cơ quan có thẩm quyền.*
- Biên bản thí nghiệm xuất xưởng (Factory test report) hoặc chứng từ khác có giá trị tương đương do Nhà sản xuất cấp (bản gốc) - áp dụng đối với mục 1, 2, 5.

- Tờ khai hải quan và bảng liệt kê chi tiết hàng hóa đính kèm đối với hàng nhập khẩu: *Bản sao có đóng dấu xác nhận của đơn vị nhập khẩu.*
- Chứng từ đã nộp thuế nhập khẩu và/hoặc thuế giá trị gia tăng do cơ quan chức năng phát hành (*nếu có*).
- Giấy bảo hành hàng hóa (*bản gốc*).

1.5. Yêu cầu về nhân sự thực hiện dịch vụ:

Nhà thầu phải có cam kết về chuyên gia, nhân sự đáp ứng các nội dung sau:

- Nhà thầu cam kết về ngôn ngữ thực hiện công việc của chuyên gia, nhân sự bằng Tiếng Anh hoặc tiếng Việt. Trường hợp sử dụng ngôn ngữ khác, nhà thầu phải thuê phiên dịch viên bằng chi phí của mình.
- Nhà thầu phải có cam kết nhân sự thực hiện dịch vụ có chứng chỉ đã được huấn luyện an toàn vệ sinh lao động Nhóm 3 theo Quy định tại Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ và Thông tư 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20/08/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; được đào tạo và cấp thẻ an toàn điện theo quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025. Trường hợp nhà thầu được lựa chọn và tiến hành ký kết hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư kiểm tra trước khi thực hiện công việc.

1.6. Bảo hành hàng hóa, dịch vụ

- Thời gian bảo hành:
 - + Thời gian bảo hành hàng hóa: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày hoàn thành lắp đặt, chạy thử nghiệm hoặc 18 tháng kể từ ngày có biên bản kiểm nghiệm hàng hóa đạt yêu cầu, tùy điều kiện nào đến trước.
 - + Thời gian bảo hành phần dịch vụ: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày có biên bản nghiệm thu và quyết toán giá trị hoàn thành công việc.
- Địa điểm bảo hành: Tại Nhà máy điện Phú Mỹ 1, Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh.

Mục 2. Bản vẽ

- E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không có.